

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày 16/4/2021
*Về việc tranh chấp hợp
đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- *Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Ngọc Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và bà Nguyễn Thúy Luân.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 338/2020/DSST ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng B;
Địa chỉ: Số 130 Ph, phường 3, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng B;
- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đào Văn S - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng B – Chi nhánh Đắk Nông;
Địa chỉ: Số 199 Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Khải H. Nhân viên khách hàng cá nhân (theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2021) – Có mặt;

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị D – Vắng mặt;
- Nơi cư trú cuối cùng: TDP 12 (nay là TDP 5), thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/7/2020 của nguyên đơn Ngân hàng B và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Khải H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì:

Ngày 28/01/2015, bà Phạm Thị D và Ngân hàng B, chi nhánh Đắk Nông có ký hợp đồng tín dụng theo hình thức giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, theo đó Ngân hàng B cho bà D vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất trong hạn 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn; mục đích vay: tiêu dùng; kỳ trả nợ: hàng tháng. Đây là khoản vay dành cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp. Do đó phương thức thanh toán lãi được tính trên dư nợ gốc ban đầu (lãi gộp) theo quy chế của Ngân hàng. Tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, bảng dự tính thu phí theo Ruler 78 bà Phạm Thị D đã đọc, hiểu rõ phương pháp thu lãi mà Ngân hàng đã quy định và đồng ý. Sau khi vay, bà D mới thanh toán được 12.592.833 đồng tiền gốc, 4.607.167 đồng tiền lãi. Số tiền gốc và tiền lãi còn lại bà D không thanh toán. Do đó, Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 57.407.167 đồng và 45.681.753 đồng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/4/2021 và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị D không hợp tác. Kết quả xác minh thể hiện bà Phạm Thị D và gia đình đã cắt khẩu, chuyển đi khỏi địa phương, chuyển đến Ninh Bình từ ngày 24/12/2015, không xác định được cụ thể địa chỉ nơi cư trú mới. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện thủ tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng (báo Công Lý; Đài tiếng nói Việt Nam) thông báo về việc thụ lý vụ án và ấn định thời gian làm việc đối với bà Phạm Thị D. Tuy nhiên, bà Phạm Thị D vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, về yêu cầu thanh toán lãi, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi theo bảng dự tính thu phí Ruler 78 (lãi gộp) mà các bên đã ký cam kết thỏa thuận, mà yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi quá hạn trên dư nợ gốc còn lại tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ (ngày 27/5/2015).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B. Buộc bị đơn bà Phạm Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng B số tiền gốc 57.407.167 đồng và 45.681.753 đồng tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/4/2021 và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Về chi phí đăng tin, buộc Ngân hàng B phải chịu chi phí đăng tin theo quy định

pháp luật; Về án phí, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Phạm Thị D, tuy nhiên do bà Phạm Thị D đã bỏ đi khỏi địa phương do đó không thể thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp. Đơn khởi kiện của nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ của bị đơn theo hợp đồng đã ký, phù hợp với kết quả xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ của Tòa án. Căn cứ vào Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đây được coi là trường hợp bị đơn cố tình che giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thực hiện việc đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là đúng quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Ngày 28/01/2015, bà Phạm Thị D ký giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhân nợ (loại dùng cho cán bộ công nhân viên vay tiêu dùng tín chấp) với Ngân hàng B để vay số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất trong hạn 9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn; mục đích vay: tiêu dùng; kỳ trả nợ: hàng tháng. Phương thức thanh toán lãi được tính trên dư nợ gốc ban đầu (lãi gộp) theo quy chế của Ngân hàng.

[2.2]. Hợp đồng tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật theo Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3]. Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Sau khi vay, bà Phạm Thị D không thanh toán được đầy đủ số tiền khi đến kỳ trả nợ theo bản dự tính thu phí Ruler 78 mà các bên đã thỏa thuận. Bà Phạm Thị D chỉ mới thanh toán cho Ngân hàng B 12.592.833 đồng tiền gốc, 4.607.167 đồng tiền lãi. Quá thời hạn trả nợ, bà D vẫn không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng đã ký kết, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng B. Do đó, Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị D thanh toán số tiền gốc 57.407.167 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu thay đổi phương pháp tính lãi của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa, tính lãi quá hạn trên dư nợ gốc từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ là có lợi

cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán 45.681.753 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/4/2021 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3]. Về chi phí xác minh, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Căn cứ Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự, Ngân hàng B, chi nhánh Đắk Nông phải chịu số tiền 5.000.000 đồng chi phí xác minh, đăng tin đã chi phí trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Thị D chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 180 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn bà Phạm Thị D.

2. Buộc bà Phạm Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng B 103.088.920 đồng (*một trăm lẻ ba triệu không trăm tám mươi tám nghìn chín trăm hai mươi đồng*), trong đó có 57.407.167 đồng (*năm mươi bảy triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng*) tiền gốc và 45.681.753 đồng (*bốn mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng*) tiền lãi tính đến ngày 16/4/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về chi phí xác minh, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng B, chi nhánh Đắk Nông phải chịu 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) chi phí xác minh, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị D phải chịu 5.154.400 đồng (*năm triệu một trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng B, chi nhánh Đắk Nông 2.641.000 đồng (*hai triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003713 ngày 11/11/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh